TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH HẬU GIANG** Bản án số:87/2024/DS-ST Ngày: 03 - 10 - 2024 V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Thành Quyến;
2. Ông: Nguyễn Văn Dương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đoàn Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Tấn Xuân Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 248/2023/TLST-DS, ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2024/QĐXX-ST, ngày 09 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần K.**

Địa chỉ: Địa chỉ: Số 40-42-44, T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ông Lê Trung V– Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Lê Hồng Q – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Số 38-40, Đại lộ H, phường A, quận K, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: **Nguyễn Văn N,** sinh năm 1975 và **Trần Ngọc H,** sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã T, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Tường D.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện nguyên đơn có mặt, Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Đại diện nguyên đơn trình bày:

Bị đơn Nguyễn Văn N và Trần Ngọc H có vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần K (Gọi tắt Ngân hàng K), Phòng giao dịch PH theo hợp đồng tín dụng số 129/17/HĐTD/0902-1481 ngày 10/5/2017, nội dung như sau:

- Số tiền vay: 250.000.000 đồng;

- Mục đích vay: Trồng cam; thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên;

- Lãi suất vay 11,61%/năm. Hợp đồng tín dụng này được bảo đảm thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 129/17/HĐTC-BĐS /0902-1481 ký ngày 10/5/2017, được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện PH, tỉnh Hậu Giang ngày 15/05/2017.

Sau khi vay bị đơn không thực hiện việc trả nợ đúng hạn. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết:

- Buộc ông Nguyễn Văn N và bà Trần Ngọc H phải thanh toán cho ngân hàng K số tiền 495.839.547 đồng. Trong đó:

+ Nợ gốc là 250.000.000 đồng;

+ Lãi suất tính đến ngày 03/10/2024: Lãi trong hạn 30.583.562 đồng, phạt chậm trả 14.206.670 đồng, lãi quá hạn 201.049.315 đồng.

Đồng thời, yêu cầu bị đơn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi trên số nợ gốc theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp bị đơn Nguyễn Văn N và bà Trần Ngọc H không có khả năng trả nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ.

Quá trình tố tụng bị đơn Nguyễn Văn N trình bày:

Thừa nhận ngày 10/5/2017 bị đơn có vay của Ngân hàng K 250.000.000 đồng để cải tạo vườn, lãi suất như ngân hàng trình bày là đúng. Sau khi vay thì một năm đầu có đóng lãi đầy đủ nhưng sau đó do làm ăn thua lỗ nên không còn khả năng đóng lãi.

Nay Ngân hàng yêu cầu trả tổng số tiền còn thiếu thì bị đơn xin được trả dần số nợ gốc 250.000.000 đồng, về phần lãi xin Ngân hàng giảm miễn cho.

Đại diện Ngân hàng trình bày: Nếu bị đơn trả một lần dứt điểm thì Ngân hàng có khả năng giảm một phần lãi. Trong qua trình giải quyết bị đơn chưa trả thì Ngân hàng không thể giảm lãi.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm cho rằng trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Tòa án, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Tòa án còn vi phạm về thời hạn xét xử. Về nội dung, qua các chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn và các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, vắng mặt không lý do nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với các đương sự này.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào ngày 10 tháng 3 năm 2017, bị đơn Nguyễn Văn N và Trần Ngọc H có ký

tên vay vốn tại Ngân hàng K, Phòng giao dịch PH theo hợp đồng tín dụng số 129/17/HĐTD/0902-1481 ngày 10/5/2017. Số tiền vay: 250.000.000 đồng. Mục đích vay: Trồng cam; thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất vay 11,61%/năm.

[3.1] Hợp đồng tín dụng này được bảo đảm thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 129/17/HĐTC-BĐS /0902-1481 ký ngày 10 tháng 5 năm 2017, được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện PH, tỉnh Hậu Giang ngày 15 tháng 05 năm 2017. Tài sản thê chấp gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành Y 840564, số vào sổ: PSP-0201.QSDĐ, do Ủy ban nhân dân huyện PH cấp ngày cấp ngày 24/10/2003 cho hộ Nguyễn Văn N, gồm các thửa: 357, 375, 376, 390, cùng tờ bản đồ số 05. Tổng diện tích 32.086m^2.

[3.2] Sau khi vay bị đơn không thực hiện việc trả nợ đúng hạn. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số nợ gốc 250.000.000 đồng là có căn cứ.

[3.3] Đối với tiền lãi: Lãi suất các bên thỏa thuận 11,61%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay. Lãi suất lãi chậm trả 10% năm. Xét lãi suất được sự điều chỉnh của pháp luật theo hệ thống hoạt động của các tổ chức tín dụng nên mức lãi suất trên được áp dụng, cho nên yêu cầu tính lãi của Ngân hàng là có căn cứ (Có kèm theo hồ sơ Bảng kê tính lãi).

[4] Qua đánh giá chứng cứ có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn bao gồm gốc, lãi tính đến ngày 03 tháng 10 năm 2024 là 495.839.547 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 250.000.000 đồng; Lãi suất tính đến ngày 03/10/2024: Lãi trong hạn 30.583.562 đồng, phạt chậm trả 14.206.670 đồng, lãi quá hạn 201.049.315 đồng.

Đồng thời, bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong số nợ gốc.

Trường hợp bị đơn không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tại sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp án phí là 23.833.582 đồng.

Lệ phí đo đạc, thẩm định tài sản 16.728.000 đồng, Ngân hàng đã nộp xong. Buộc bị đơn có nghĩa vụ nộp để hoàn trả lại Ngân hàng.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 471, các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017, tương ứng với các Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Nguyễn Văn N và Trần Ngọc H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K tổng số tiền 495.839.547đ (Bốn trăm chín mươi lăm triệu tám trăm ba mươi chín ngàn năm trăm bốn mươi bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Lãi suất tính đến ngày 03 tháng 10 năm 2024: Lãi trong hạn 30.583.562đ (Ba mươi triệu năm trăm tám mươi ba ngàn năm trăm sáu mươi hai đồng), phạt chậm trả 14.206.670đ (Mười bốn triệu hai trăm lẻ sáu ngàn sáu trăm bảy mươi đồng), lãi quá hạn 201.049.315đ (Hai trăm lẻ một triệu không trăm bốn mươi chín ngàn ba trăm mười lăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Nguyễn Văn N và Trần Ngọc H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà Nguyễn Văn N và Trần Ngọc H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Nguyễn Văn N và Trần Ngọc H không trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tại sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 129/17/HĐTC-BĐS /0902-1481 ký ngày 10 tháng 5

năm 2017, được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện PH, tỉnh Hậu Giang ngày 15 tháng 05 năm 2017 để thu hồi nợ.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyễn Văn N và Trần Ngọc H phải nộp 23.833.582đ (Hai mươi ba triệu tám trăm ba mươi ba ngàn năm trăm tám mươi hai đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần K được nhận lại 10.833.647đ (Mười triệu tám trăm ba mươi ba ngàn sáu trăm bốn mươi bảy) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006130, ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

- Lệ phí đo đạc, thẩm định tài sản: Buộc Nguyễn Văn N và Trần Ngọc H phải nộp 16.728.000đ (Mười sáu triệu bảy trăm hai mươi tám ngàn đồng) đẻ hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Liêm